

IV 066-747

Former Political Prisoners of Communist VietNam Association

HỘI CỤ TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ CỘNG SẢN VIỆT NAM

HỘI BẤT VỤ LỢI. GP#1380287 ngày 15/7/1986 California

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

(Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in VietNam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các "Trại Cải Tạo" ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A.- GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

(Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có).

LE VAN

1. Name: (Family name, middle, first)
(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)
2. Sex: ...M.... Date of Birth 01./07./46. Place of birth Quang Ngai Vietnam
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit ...TRUNG UY QUAN TRI DON VI 2
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng)

B.- ARREST:

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: 05/21/1975
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: Khong doc duoc
(Tên, địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: 05/21/75 - 12/10/76
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C.- FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: Married
(Có gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
DANG THI TOA (wife) 06/06/44
LE XUAN KHOA (son) 10/08/64
LE T. PHUONG THAO (daughter) 12/02/66
LE T. LE CHI (daughter) 07/01/70
LE T. KIEM CHI (daughter) 02/17/71
LE XUAN VIET (son) 05/04/72
LE T. LINH CHI (daughter) 04/20/79
3. Address of family:
(Địa chỉ gia đình)

D.- APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: NGUYEN THI THAN Occupation Unemployed
(Họ và tên) (Nghề nghiệp)
2. Address and phone number:
(Địa chỉ và điện thoại)
3. Relationship with detainee
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in USA: Permanent resident ☒ US citizen ☐
(Tình trạng cư trú)
5. Are you willing to sponsor the above detainee (If released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đương sự không?) Yes ☒ No ☐

Date 10/30/89
(Ngày, tháng, năm)

than nguyen

Signature of applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)

P. O. BOX 635
WESTMINSTER, CALIF.
92684-0635



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

(202) 659-6646

659-6647

Số USCC#

Số ODP-Bangkok-IV#
(nếu biết)

Mẫu Mới - Form A

ĐƠN XIN ĐOÀN TỤ GIA-ĐÌNH
(Thân Nhân ở Việt-Nam)Tên Người Đứng Đơn ở Hoa Kỳ: Nguyen Thi Phan

Địa Chỉ:

Tuổi của Người Đứng Đơn: 64 Nơi Sinh: Quang Ngai VNNgày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: 5-10-1975Tư dân tới: Viet Nam (Nước nào) Pendleton (Trại Ty-Nạn Nao)Số "Alien Registration" (Ghi trên Mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh): A-22-021-708

Số Chứng-Chỉ Nhập-Tích Mỹ (Nếu có):

Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng-Đơn:

☐ Ty-nạn (Chưa có quy-chế Thưởng-trú-nhân)Xin đánh dấu ☒☒ Thưởng-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)

Chú-thích: Dù đã có làm đơn Mẫu I-130, ☐ Công-dân Hoa-Kỳ
cũng xin điền mẫu này và
gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện
còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi, (Tôi chấp nhận để
tên tôi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như
Cao-Uy- Ty-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc
trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam).

XIN ĐIỀN CẢ BẢN TIẾNG ANH và THI THỰC CHỦ KÝ (trên bản tiếng Anh)

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia- Đình với Tôi	Địa-Chỉ, Rõ-Ràng và Mỗi-Nhất của Thân-Nhân tại Việt-Nam
1- Lê Văn	7-1-46	Con trai	47 Lê Phát Đạt
2- Đặng Thị Toà	Quang Ngai	Con dâu	Phước 3 - Quan
3- Lê Xuân Khoa	66-44	cháu hôn	Tân Bình - Phước Thọ
4- Lê Thị Phương Thảo	Quang Ngai	cháu hôn	Khách - Minh
5- Lê Thị Lê Chi	8-10-64	cháu hôn	Viet Nam
6- Lê Thị Kiêm Chi	Quang Ngai	cháu hôn	
7- Lê Xuân Việt	02-12-66	cháu hôn	
8- Lê Thị Linh Chi	Quang Ngai	cháu hôn	
	17-2-71	cháu hôn	
	Quang Ngai	cháu hôn	
	4-5-72	cháu hôn	
	20-4-79	cháu hôn	

Người làm đơn ký tên: Cam Rinh Ngày làm đơn: 23-05-83



NATIONAL OFFICE

USCC Reference No. _____

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005
(202) 659-6646/6647

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (Vietnam)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

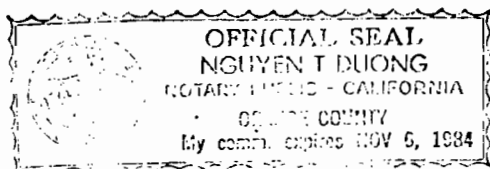
ODP-IV No. _____
(If known)Catholic Resettlement &
Immigration Agency
2110 East First St., Suite 115
Santa Ana, California 92705
(714) 9539236Your Name: Mr/Mrs/Ms NGUYEN THI THAN Diocese of: Orange CA
Phone (home) _____
(work) _____Your Address _____
Number _____ Street _____ County/City _____ State _____ Zip _____
Date of Birth: Sept 08 - 1918 Place of Birth: Quang Binh V.N.
Date of Entry to U.S. 10 - 05 - 75 Alien Number A 22 - 021 - 708
Naturalization Certificate Number (If Applicable) _____Legal Status Parolee ☐ Permanent Resident Alien ☒ U.S. Citizen ☐I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States, under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM. (ODP) I include a copy of my ☐ I-94 (both sides) ☐ I-151 (Permanent Resident Alien Card)

Name	Sex	Date/Place of Birth	Relation to you	Address in Vietnam
1. LE VAN	M	Jan 7 - 46 Quang Binh	Son	17 LE PHAT
2. DANG THI TOA	F	Jun 6 - 44 Quang Binh	Daughter-in-law	DAT, Phuong 3
3. LE XUAN KHOA	M	Oct 8 - 64 Quang Binh	Grand son	Quang Tan Binh
4. LE THI PHUONGTHAO	F	Dec 2 - 66 Quang Binh	Grand daughter	Phan Phu -
5. LE THI LE CHI	F	July 1 - 70 Quang Binh	Grand daughter	HO CHI MINH
6. LE THI KIEM CHI	F	Feb 17 - 71 Quang Binh	Grand daughter	VIET NAM -
7. LE XUAN VIET	M	May 4 - 72 Quang Binh	Grand son	
8. LE THI LINH CHI	F	Apr. 20 - 79 Cam Ranh	Grand daughter	

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Your SignatureSubscribed and sworn to before me this
29 day of May, 1983.

Stamp or Seal of Notary

_____
Signature of Notary PublicMy commission expires: Nov 6, 1984

** Any change of address should be reported immediately to USCC National Office and the local USCC Diocesan Resettlement Office.

USCC FORM A (6/82)



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

(202) 659-6646

659-6647

Số USCC#

Số ODP-Bangkok-IV#
(nếu biết)

Mẫu Mới - Form A

ĐƠN XIN ĐOÀN, TỤ GIA-ĐÌNH
(Thân Nhân Ở Việt-Nam)

Tên Người Đứng Đơn ở Hoa Kỳ: Nguyễn - Thị - Phan

Địa Chỉ:

Tuổi của Người Đứng Đơn: 64 Nơi Sinh: Quảng Ngãi VN

Ngày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: 5-10-1975

Từ đâu tới: Việt Nam (Nước nào) Pendleton (Trại Tỵ-Nạn Nào)

Số "Alien Registration" (Ghi trên Mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh): A-22-021-708

Số Chứng-Chỉ Nhập-Tích Mỹ (Nếu có):

Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng-Đơn:

Xin đánh dấu ☒

☐ Tỵ-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhân)

☒ Thường-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)

Chú-thích: Dù đã có làm đơn Mẫu I-130, ☐ Công-dân Hoa-Kỳ
cũng xin điền mẫu này và
gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện
còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi, (Tôi chấp nhận để
tên tuổi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như
Cao-Uỷ- Ty-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc
trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam).

XIN ĐIỀN CẢ BẢN TIẾNG ANH và THI THỰC CHỦ KÝ (trên bản tiếng Anh)

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia-Đình với Tôi	Địa-Chỉ Rõ-Ràng và Mỗi Nhất của Thân-Nhân tại Việt-Nam
1- Lê Văn	7-1-46	Con trai	47 Lê Phát Đạt
2- Đặng Thị Toá	Quảng Ngãi	Con dâu	Phường 3 - Quận
3- Lê Xuân Khoa	66-44	cháu hôn	Tân Bình - Phường 3
4- Lê Thị Phương Thảo	8-10-64	cháu hôn	Khu cũ - Miền
5- Lê Thị Lê Chi	Quảng Ngãi	cháu hôn	Việt Nam
6- Lê Thị Kiên Chi	1-7-70	cháu hôn	
7- Lê Xuân Việt	Quảng Ngãi	cháu hôn	
8- Lê Thị Linh Chi	17-2-71	cháu hôn	
	Quảng Ngãi	cháu hôn	
	4-5-72	cháu hôn	
	Quảng Ngãi	cháu hôn	
	20-4-79	cháu hôn	

Người làm đơn ký tên: Đoàn Thị Nguyễn Ngày làm đơn: 23-05-83



NATIONAL OFFICE

USCC Reference No. _____

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005
(202) 659-6646/6647

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (Vietnam)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

ODP-IV No. _____

(If known)

Catholic Resettlement &

Immigration Agency

2110 East First St., Suite 115

Santa Ana, California 92705

(714) 9539236

Your Name: Mr/Mrs/Ms NGUYEN THI THANDiocese of: Orange CA

Phone (home) _____

(work) _____

Your Address _____

Number _____

Street _____

County/City _____

State _____

Zip _____

Date of Birth: Sept 08 - 1918Place of Birth: Quang Binh V.N.Date of Entry to U.S. 10 - 05 - 75Alien Number A 22 - 021 - 708

Naturalization Certificate Number (If Applicable) _____

Legal Status

Parolee ☐Permanent Resident Alien ☒U.S. Citizen ☐I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States, under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM. (ODP) I include a copy of my ☐ I-94 (both sides)☐ I-151 (Permanent Resident Alien Card)

Name	Sex	Date/Place of Birth	Relation to you	Address in Vietnam
1. LE VAN	M	Jan 7 - 46 Quang Binh	Son	7 LE PHAT
2. DANG THI TOA	F	Jun 6 - 44 Quang Binh	Daughter-in-law	DAT, Phung 3
3. LE XUAN KHOA	M	Oct 8 - 64 Quang Binh	Grand son	Quang Tan Binh
4. LE THI PHUONGTHAO	F	Dec 2 - 66 Quang Binh	Grand daughter	Phan Phi
5. LE THI LE CHI	F	July 1 - 70 Quang Binh	Grand daughter	HO CHI MINH
6. LE THI KIEM CHI	F	Feb 17 - 71 Quang Binh	Grand daughter	VIET NAM
7. LE XUAN VIET	M	May 4 - 72 Quang Binh	Grand son	
8. LE THI LINH CHI	F	Apr 20 - 79 Cam Ranh	Grand daughter	

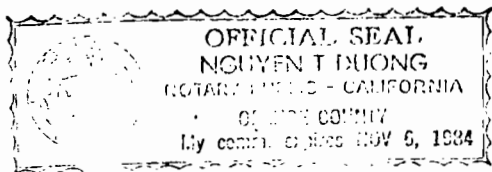
I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Your Signature _____

Subscribed and sworn to before me this

23 day of May, 1983.

Stamp or Seal of Notary



Signature of Notary Public _____

My commission expires: Nov 6, 1984

** Any change of address should be reported immediately to USCC National Office and the local USCC Diocesan Resettlement Office.

USCC FORM A (6/82)

Số 6426

BIÊN NHẬN

(Cấp cho QN đã lập Hồ sơ xin (t) học nhưn)

Họ và Tên LIÊU-VĂN

Cấp học Chợm 1

Số quân 200.000.000

Thời hạn sử dụng 01 năm

Số thẻ QC được cấp 000515

KBC. 6. 125 ngày 18.12.1969

CA XON-VI TRUONG

LIÊU-VĂN-ĐỒ

CHI-HIEU



M&U

05.08.68

QD-8613

10.06. TTALAP. 0.2886

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, thị trấn Cao Lãnh
Thị xã, Huyện Cao Lãnh
Thành phố
Tỉnh Định Tường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

HỌ VÀ TÊN	<u>Lê Thị Linh Chi</u>		
Ngày, tháng năm sinh	<u>trước ngày sinh chính (20-10-1974)</u>		
Nơi sinh	<u>Thôn Ngã Bảy, xã Cao Lãnh, huyện Cao Lãnh</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	<u>Lê Văn...</u> <u>55 tuổi</u>	<u>Dương Thị...</u> <u>55 tuổi</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nông</u>	
Nơi ĐKKK thường trú	<u>Nghĩa Bình, Cao Lãnh, huyện Cao Lãnh</u>		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CCCD của người đứng khai.	<u>Dương Văn Tiến, 55 tuổi, thôn Ngã Bảy, xã Cao Lãnh, huyện Cao Lãnh</u> <u>chứng minh số 2202.88.15</u>		

HOÀN THỰC SAO X BẢN CHÍNH
Ngày 17 tháng 6 năm 1979
VIỆN TƯỜNG TRƯC
Phạm Văn...

Đang ký ngày 17 tháng 6 năm 1979
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Phạm Văn...

Xã, Thị trấn
Thị xã, Huyện
Thành phố
Tỉnh

BẢN SAO

Số: 623
Quyển số: 01

[illegible]

HỌ VÀ TÊN		
Ngày, tháng năm sinh		
Nơi sinh		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp		
Nơi ĐKKK thường trú		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CHCC của người đứng khai.		

NHÂN THƯC SAO Y BÀN CHÍNH
 Ngày: 22 tháng 6 năm 1979

Đồng ký, ngày 07 tháng 6 năm 1994
(ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Thank

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập * Tự do * Hạnh phúc

Xã, Phường: Cam Đức
Huyện Thị: Cam Ranh
Thành phố:
THỊNH PHÚ KHÁNH

BẢN : _____

Năm: _____

GIẤY KHAI SINH DANH DƯ SỐ: _____

IQ và TÊN	Lê Xuân Khon	Nam, nữ	Nam
Ngày, tháng, năm sinh	ngày mùng tám, tháng mười, năm một ngàn thứ trăm sáu mươi tư (08-10-1964)		
Nơi sinh	Xã Đức Phưan, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng ngai		
PHỤ CHA MẸ	NGƯỜI CHA	NGƯỜI MẸ	
Họ tên	Lê Văn	Đặng Phu Tơ	
Tuổi	32	34	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Nông	Nông	
Chỗ ở	ngõ ba, Cam Đức Cam Ranh, Phú Khánh	ngõ ba, Cam Đức Cam Ranh, Phú Khánh	
Họ, tên, tuổi, chỗ ở, số, ngày nơi cấp giấy CM (nếu có) của NGƯỜI ĐỒNG KHAI	Lê Văn 32 tuổi, ngõ ba, Cam Đức Cam Ranh, Phú Khánh, giấy CM số 10/74 ngày 9-5-1977		
NGƯỜI CHỨNG	NGƯỜI CHỨNG 1	NGƯỜI CHỨNG 2	
Họ tên, tuổi, Nghề nghiệp, Chức quan, Trú quán	Lê Vĩnh Hòa Nông Đoàn phụng, Mộ Đức, L. Nghĩa ngõ ba, Cam Đức Cam Ranh	Phạm Lữ Vinh Nông Đoàn phụng, Mộ Đức, L. Nghĩa ngõ ba, Cam Đức Cam Ranh	

NGƯỜI CHỨNG 1

NGƯỜI CHỨNG 2

NGƯỜI ĐỒNG KHAI

Lê Vĩnh Hòa

Phạm Lữ Vinh

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

ngày 06 tháng 06 năm 1978
ỦY BAN NHÂN DÂN
Ban Đối
Tham can Tỉnh

100
100
100

100
100
100

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỊCH - LỤC

CHƯƠNG TRÌNH HÔN - THƯ

Tên họ người cầu hôn

Lê Văn

Nơi sinh

Đông

Sinh ngày tháng năm

tháng 1 năm 1946

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Văn Năm, quê ở xã Lương Mỹ

Hiện cư trú tại

Đông, xã Lương Mỹ

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Văn Năm, quê ở xã Lương Mỹ

Tên họ cha mẹ

Lê Văn (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

Nơi sinh

Đông

Sinh ngày tháng năm

tháng 1 năm 1944

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Văn Năm, quê ở xã Lương Mỹ

Hiện cư trú tại

Đông, xã Lương Mỹ

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Văn Năm, quê ở xã Lương Mỹ

Tên họ cha mẹ

Lê Văn (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

Tên họ cha mẹ

Nguyễn Thị - (Sinh)

100
100
100

100
100
100

100
100
100

100
100
100

100
100
100

100
100
100

100
100
100

100
100
100

100
100
100

100
100
100

100
100
100

100
100
100

100
100
100

100
100
100

CHƯƠNG TRÌNH HÔN - THƯ

ngày 24 tháng 10 năm 1961

CHỦ TỊCH

100
100
100

100
100
100

100
100
100

100
100
100

100
100
100

100
100
100

100
100
100

100
100
100

100
100
100

100
100
100

100
100
100

100
100
100

100
100
100

100
100
100

Nguyễn Quang Cường

LÊ XUYÊN-VIỆT	
Tên họ đủ nhĩ	Nam
Phái	Ngày bốn tháng năm, năm một ngàn chín trăm
Sinh (Ngày, tháng, năm)	Bảy mươi hai (04-05-1972)
Tại	Kỹ Hương, Quận Tam-Kỳ, Quảng-Tân
Cha (Tên họ)	Lê - Văn
Tuổi	Ba mươi tuổi 30 T
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư trú tại	KBC, 40.32
Mẹ (Tên họ)	Đặng thị - Ba
Tuổi	Hai mươi tám 28 tuổi
Nghề nghiệp	nội trợ
Cư trú tại	Kỹ Hương Tam-Kỳ Quảng-Tân
Vợ (Chánh hay thất)	Chánh
Người khai (Tên họ)	Lê - Văn
Tuổi	Ba mươi tuổi (30)
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư trú tại	Kỹ Hương Tam-Kỳ Quảng-Tân
Ngày khai	Ngày bốn tháng năm, năm một ngàn chín
	trăm bảy mươi hai (04-05-1972)
Người chứng thứ nhất (Tên họ)	Hồ hồng-Lam
Tuổi	hai bảy 27 tuổi
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư trú tại	KBC, 40.32
Người chứng thứ nhì (Tên họ)	Nguyễn đức-Mậu
Tuổi	Hai mươi hai 22 tuổi
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư trú tại	KBC, 4032

Lập tại Kỹ Hương ngày 04 tháng 05 năm 1972

Người khai: Lê Văn ký Nhận chứng: Hồ hồng-Lam ký

Hồ thị Bích Diệu Nguyễn đức-Mậu ký
(Ấn ký)

PHUNG TRÍCH-LỤC

Và những điều kiện khác có thể xảy ra

Tên họ đủ nhĩ	LE-CHI
Phái	Đ
Sinh (Ngày, tháng, năm)	11-07-1970
Tại	Quảng-Trung-1
Cha (Tên họ)	LE-VI
Tuổi	18 năm 28 tuổi
Nghề nghiệp	Chợ
Cư trú tại	10, 40.30
Mẹ (Tên họ)	NGUYEN-BI
Tuổi	18 năm 18 tuổi
Nghề nghiệp	Hội trợ
Cư trú tại	10, 40.30
Vợ (Chánh hay thất)	Chánh
Người khai (Tên họ)	LE-CHI
Tuổi	18 năm 28 tuổi
Nghề nghiệp	Chợ
Cư trú tại	10, 40.30
Ngày khai	11-07-1970
Người chứng thứ nhất (Tên họ)	LE-CHI
Tuổi	18 năm 28 tuổi
Nghề nghiệp	Chợ
Cư trú tại	10, 40.30
Người chứng thứ nhì (Tên họ)	LE-CHI
Tuổi	18 năm 28 tuổi
Nghề nghiệp	Chợ
Cư trú tại	10, 40.30

Lớp tại ngày 11 tháng 7 năm 1970

Người khai

Mẹ tại

Nhân chứng

LE-CHI

LE-CHI

LE-CHI

LE-CHI

PHỤ TRƯỞNG-LƯC

LE-CHI

KHAI SINH

CB, 44
30, 6

Người khai
Lê Văn có sinh song thai
khai tại TP. Quảng
Tây, ngày 6/12/1966

Ấu nhi (Tên họ)

LÊ-THỊ-PHƯƠNG-THẢO (SS)

Phái

Nữ

Sinh ngày tháng năm

Ngày hai tháng mười hai năm một ngàn
chín trăm sáu mươi sáu (12/12/1966)

Tại

Xã ~~Ta~~ Quang, ~~Ta~~ Nghĩa, ~~Quảng~~ Ngãi.

Cha (Tên họ)

LÊ-VĂN

Tuổi

Hai mươi một tuổi (21)

Nghề nghiệp

Quân nhân

Cư trú tại

KDC, 6.121

Mẹ (Tên họ)

Đặng-Thị-Tòa

Tuổi

Hai mươi ba tuổi (23)

Nghề nghiệp

Nhà-Tiểu

Cư trú tại

Xã ~~Ta~~ Quang, ~~Ta~~ Nghĩa, ~~Quảng~~ Ngãi.

Vợ (chánh hay vợ thứ)

Chánh

Người khai

LÊ-VĂN

Tuổi

Hai mươi một tuổi (21)

Nghề nghiệp

Quân nhân

Cư trú tại

KDC, 6.121

Ngày khai

Ngày sáu tháng mười hai năm một ngàn chín
trăm sáu mươi sáu (6/12/1966)

Người chứng thứ nhất (tên họ)

VÕ-DINH-TRUNG

Tuổi

Ba mươi hai tuổi (32)

Nghề nghiệp

Quân nhân

Cư trú tại

KDC, 6.121

Người chứng thứ nhì (tên họ)

HOÀNG-TÂN-MIU

Tuổi

Ba mươi bốn tuổi (34)

Nghề nghiệp

Quân nhân

Cư trú tại

KDC, 6.121

Người khai

LÊ-VĂN

Làm tại

Xã Quang
Huyện

ngày

6

tháng

12

năm 1966

Nhân chứng

VÕ-DINH-TRUNG

VÕ-DINH-TRUNG

HOÀNG-TÂN-MIU

HOÀNG-TÂN-MIU

PHUNG TRÍCH LỤC

ngày tháng năm 1966

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Tài

ỦY BAN NHÂN DÂN

ĐỘNG LỰC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu UT3/P3

Xã, thị trấn

Thị xã, huyện

Thành phố

Tỉnh

Cần Thơ

Cần Thơ

Phước Ninh

Độc lập * Tự do * Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số

Quyển số

1977

72

HỌ VÀ TÊN	Lê Thị Kim Chi		Nam, nữ
Sinh ngày, tháng, năm	mười bảy tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (17-2-1971)		
Nơi sinh	ấp Bàu Lát xã Cần Thạnh Quận 3		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng năm sinh)	Lê Văn 31 tuổi	Đặng Thị Trà 29 tuổi	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	lương	lương	
Nơi ĐKKK thường trú	nghị xã Cần Thơ, Cần Thơ, Cần Thơ		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc QCC của người đứng khai.	Lê Văn 31 tuổi, Nghị xã Cần Thơ, Cần Thơ, Cần Thơ, Thị trấn Cần Thơ, số 352, Cần Thơ ngày 29-5-1971		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đã ký ngày 23 tháng 08 năm 1977
(ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ngày 23 tháng 08 năm 1977
TM UBND Lê Văn 31 ký tên, đóng dấu

VIỆN THƯƠNG TRÚ
Phạm Văn 31

TỔNG QUẢN LÝ TỈNH

COM-HOA KI-HOI CHU-NGUYEN V-3T-NAM
PHU-KINH - 10-12-1976

ST: 01/01/TA

01/01/TA

Căn cứ lệnh số 66-LCT ngày 31.8.1976 của Chủ
Tịch nước Cộng-Hoa Xã-Hội Chủ-Nghĩa Việt-Nam công bố Nghị
quyết số 11-NQ-AB ngày 20.8.1975 của Ủy-Ban Thường-Vụ
Quốc-Hội về việc đào tạo cán bộ quản lý địa phương và những
người được tập trung chỉ đạo nhận định là "cán bộ" năm 1976.

Xét đề nghị của Ban Giám-Thị Trại Cải tạo
..... A. 3a và Ban Giám-Hướng
xã Tỉnh Phú-Kinh đã họp từ ngày 10.12.1976 đến 27.12.1976

RA MÌNH THIA

Họ và tên : Lê Văn, Sinh năm 1946
Quê quán : Mộ Đức, Quảng Ngãi
Cấp quản : Suối Cam, Cam Ranh
Là con của :

..... Trung-uy. quản-tri. đến. 01.2.....

Tập trung cải tạo ngày 21 tháng 05 năm 1975

ĐI, ĐO THUA

Quá trình cải tạo đã thấy được sai lầm, lạc
đồng và thực hiện nội quy của Trại tạo, có nhiều biểu hiện
không tốt.

Yêu cầu Ông Giám-Thị trại cải tạo.....
Căn cứ lệnh này thì hành động làoon quy định của luật pháp.

Nha-Trang, ngày 10 tháng 12 năm 1976

PHU-KINH

Nơi nhận :

- Ban Giám-Thị trại lưu 1 bản
- Phạm nhân nhận 1 bản
về báo cáo địa phương nơi
cứ trú.



MAI-LO



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/650-6625

Telex: 248393 ATTN: MRS

Washington, D.C. June 8, 1983

USCC Reference No. 62368

NGUYEN Thi Than
1414 Mae Fadden #20
Santa Ana, CA 92704

RE: Le Van

Dear Friend:

This letter is to acknowledge receipt of your Affidavit of Relationship/Sponsorship submitted under the Orderly Departure Program (ODP) from Vietnam. Based upon a preliminary screening a file has been established in Washington, and your USCC reference number is indicated above. (Each applicant is assigned only one reference number, regardless of how many applications for relatives are submitted.) Please refer to this number in any further correspondence with USCC, and please provide us with written notification of any change of address.

If your relative(s)/friend(s) in Vietnam are eligible for admission to the United States pursuant to the criteria jointly approved by the U.S. Departments of Justice and State for the purpose of family reunification and other humanitarian considerations, they should apply for an exit permit from the Vietnamese authorities and make certain their names are included on the Vietnamese list of persons eligible to depart. If exit permits are issued, copies should be sent to our National Office in Washington, D.C.

It is expected, in the course of reviewing your file in Bangkok, that the ODP Office will request, in writing, additional relevant documents to substantiate the claimed relationship (e.g., birth, marriage, death certificates, photos, VN identification cards, etc.). Please wait until you hear from ODP Bangkok or USCC before sending these documents. Once a file has been created, ODP Bangkok will assign an IV number to your case. Please refer to the IV number in all correspondence with Bangkok and with USCC.

If you are a permanent resident alien applying for your spouse and/or unmarried child, or if you are a U.S. citizen applying for your spouse, children, parents and/or siblings, you should file the Form I-130 (Petition to Classify Status of Alien Relative for Issuance of Immigrant Visa) with the nearest Immigration and Naturalization Service (INS) office. When filing the I-130 petition for your relatives, you should ask INS to forward the approved petition to the American Embassy in Bangkok. Do not send the I-130 to Bangkok or to a USCC office. However, copies of the Notice of Approval of Relative Visa Petition (Form I-171) should be sent to USCC, Washington when/if received. Do not send Form I-171 to Bangkok.

Once your file is determined to be complete by the ODP Office in Bangkok, a Letter of Introduction will be issued to you and your relatives' names will be entered on the Visa Entry Working List (VEWL), which will be forwarded to the Vietnamese authorities through the UNHCR representative in Vietnam. Please be advised that decisions about who may leave Vietnam and when they may do so rest entirely with the Vietnamese authorities.

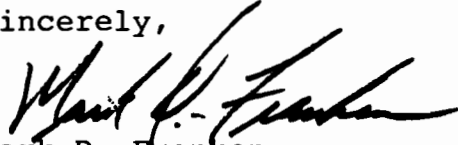
With regard to transportation from Vietnam as well as living expenses during the processing in Bangkok, the Intergovernmental Committee for Migration (ICM, 60 East 42nd Street, Suite 2122, New York, N.Y., 10165), indicates as follows:

"When your relatives arrive in Bangkok, they will sign a promissory note for an interest-free loan for their transportation costs at the rate of \$480.00 per adult (12 years and older), \$240.00 for children (2-12 years), and \$48.00 for infants."

In addition, a \$100.00 Visa fee for immigrant visa cases under ODP must also be paid by each adult migrant. This amount will be added to the promissory note for those who travel under ICM loan fund arrangements.

You may be assured that USCC will continue to assist you in your efforts to bring your relative(s)/friend(s) to this country.

Sincerely,

A handwritten signature in black ink, appearing to read "Mark D. Franken", written over a horizontal line.

Mark D. Franken
Coordinator for Refugee Programs



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/659-6625

Telex: 248393 ATTN: MRS

Washington D.C.

1983

SUBJECT: Your applications submitted to USCC under
the Program of Orderly Departure from
Vietnam (ODP)

Dear Sir/Madam:

A preliminary review of your applications for family
reunification and for other humanitarian cases
has shown that you had sent more than one application
(with USCC Form) at different times.

As a result, you have received the following case
numbers from USCC:

Le van----62368

Le hong thanh---62370

Since each relative residing in the U.S. should have only
one USCC case number for easy reference on ODP
matters we have consolidated all above-mentioned
applications in one file bearing this reference number:

Le van, Le hong thanh---62368

This number is to be indicated in further correspondence
with this office.

Sincerely,

Thu K. Vu

VU KHUAT THU
Administrative Assistant

CONTROL

Card
Doc. Request; Form
Release Order
Letter
App "D"
Ref/Date
Membership; Letter

11/27/89